TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 74/2022/HNGĐ – ST
Ngày 15 – 8 – 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đặng Nguyễn Nhật T, sinh năm 1996**

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phong P, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn:* **Anh Huỳnh Trung R, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Ấp 4A, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

(Chị T, anh R có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn – chị Đặng Nguyễn Nhật T trình bày:

Tôi và ông Huỳnh Trung R tổ chức lễ cưới năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại UBND xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tôi yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trung R vì vợ chồng không hòa hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cải vã. Chồng tôi không lo làm ăn để lo kinh tế gia đình, không chăm lo vợ con. Tôi đã khuyên chồng nhiều lần nhưng chồng không thay đổi. Chồng tôi đi ăn nhậu về còn đánh đập tôi. Tôi đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 02 năm nay, chúng tôi đã sống ly thân nhau.

Bản thân tôi nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Rang.

Về con: Tôi và ông Rang không có con nuôi, có hai đứa con chung tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017 và Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019, đang sống với tôi. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Rang cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tôi và ông Rang không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Huỳnh Trung R trình bày:

Tôi đồng ý với lời trình bày của Chị T về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn.

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương vợ con, tôi muốn hàn gắn gia đình để vợ chồng chung sống nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng tôi không có con nuôi. Tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017, tôi đồng ý giao Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019. Mỗi người nuôi một đứa không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nếu Chị T không nuôi nỗi con thì tôi đồng ý nuôi cả hai đứa con.

Về tài sản và nợ chung: Tôi và Chị T không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy

định về thời gian chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ thành viên và Thư ký phiên tòa; Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Nguyễn Nhật T được ly hôn với anh Huỳnh Trung R.

Về con chung: Giao hai cháu tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017 và Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019 cho Chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh R.

Anh Huỳnh Trung R không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh R không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyêt tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Nguyễn Nhật T có đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Trung R. Anh R có địa chỉ tại Ấp 4A, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai và Tòa án xác định anh R là bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điển a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Nguyễn Nhật T và anh Huỳnh Trung R tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại UBND xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa Chị T và anh R là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật quy định và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa Chị T và anh R có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc vợ chồng không hòa hợp tính tình, thường xuyên cải vã. Anh R không lo làm ăn để lo kinh tế gia đình, không chăm lo vợ con. Chị T xác định đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 02 năm nay, vợ chồng sống ly thân nhau.

Trong quá trình giải quyết, anh R trình bày là không đồng ý ly hôn với Chị T vì còn thương vợ và con. Tuy nhiên, anh R không có thiện chí muốn hàn gắn gia đình, không có phương thức hay kế hoạch để hàn gắn hôn nhân. Hơn nữa, trong suốt hơn 02 năm sống ly thân, anh R không thường xuyên thăm nom vợ con để tạo sự gần gủi vợ con, hàn gắn tình cảm, anh mặc nhiên cho mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị T cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh R do chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể tiếp tục chung sống được nữa.

Đời sống hôn nhân được xây dựng trên cở sở tự nguyện và sự hòa hợp giữa hai người. Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận: vợ, chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị T và anh R không thể hòa giải, hàn gắn, xét mục đích hôn nhân giữa Chị T và anh R đã không đạt được, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Nguyễn Nhật T đối với anh Huỳnh Trung R.

- Về con chung: Chị T và anh R có 02 người con chung tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017 và Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019. Hiện các con đang sống với Chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh R cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017, đồng ý giao Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019, mỗi người nuôi một đứa không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nếu Chị T không nuôi nỗi con thì anh R đồng ý nuôi cả hai đứa con.

Để chứng minh điều kiện nuôi con, cả Chị T và anh R đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy cả hai anh, chị đều đủ điều kiện đảm bảo được đời sống vật chất cho các con.

Tuy nhiên, việc giao con cho một bên nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải xem xét đảm bảo cho sự phát triển tốt về mọi mặt của con chưa thành niên. Suốt thời gian Chị T và anh R sống ly thân nhau, hai cháu Quốc Hải và Quốc Đại vẫn phát triển tốt và hai cháu vẫn được học hành. Do đó, xét thấy không nên làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu Quốc Hải và Quốc Đại, để tránh ảnh hưởng về mặt tinh thần của hai cháu nên

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho Chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017, Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019.

Tại phiên tòa, Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh R.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Đặng Nguyễn Nhật T và anh Huỳnh Trung R thống nhất không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đặng Nguyễn Nhật T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Nguyễn Nhật T và anh Huỳnh Trung R.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Nguyễn Nhật T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con tên Huỳnh Đặng Quốc H, sinh ngày 18/11/2017, Huỳnh Đặng Quốc Đại, sinh ngày 10/10/2019; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Trung R.

Anh Huỳnh Trung R không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Đặng Nguyễn Nhật T và anh Huỳnh Trung R không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Nguyễn Nhật T phải nộp án phí là 300.000 đồng; Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003876 ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai – tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CC THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan